

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 243/2022/HSST

Ngày 29 - 8 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Cần

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Ông Phạm Lành

***Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:*** Ông Lê Đức Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

***Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*** Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:*** Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 256/2022/TLST-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2022, đối với:

- **Bị cáo:** Họ và tên: **Lò Văn T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/4/1983

Nơi cư trú: Bản Co H, xã Na S, huyện Đ B Đ, tỉnh Đ B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn Ú, sinh năm 1954; con bà: Lò Thị H, sinh năm 1960; Vợ là Lò Thị T, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2022, tạm giam từ ngày 03/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người chứng kiến:** Ông Hà Việt D, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 18, Phường HVT, thành phố TN, tỉnh TN

- **Người tham gia tố tụng khác:** Tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Nguyễn Văn Trường - Chiến sỹ Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an thành phố Thái Nguyên (có mặt)

2. Ông Đinh Minh Hiếu - Chiến sỹ Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an thành phố Thái Nguyên (có mặt)

3. Ông Dương Văn Mạnh – Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

4. Ông Phó Thanh Tân – Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 25/5/2022, tổ công tác Công an phường H V T, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 08, phường H V T, thành phố Thái Nguyên thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra đối tượng nam giới khai tên là Lò Văn T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Bản Co H, xã N S, huyện Đ B P, tỉnh Đ B, đồng thời tự giác lấy từ lòng tay trái của Tiến 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác, T khai nhận đó là ma túy Heroine của Tiến mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng rồi đưa T cùng các vật chứng thu giữ về Công an phường H V T, rồi sau đó bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 20 giờ 00 phút, ngày 25/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn T xác định có khối lượng là 0,146 gam; rồi niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 740/KL-KTHS ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, đã kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,146 gam”*.

Tại cơ quan điều tra Lò Văn T đã khai nhận: Do bản thân T là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 25/5/2022, Tiến đi từ đường tròn trung tâm thành phố Thái Nguyên đến khu vực cầu Gia Bẫy, thành phố Thái Nguyên với mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến nơi T gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong, T cất giấu ma túy trên trong lòng bàn tay trái rồi đi về tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến khu vực bia tường niệm thuộc tổ 08, phường H V T, thành phố Thái Nguyên thì bị Công an phường H V T, thành phố Thái Nguyên bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 248/CT-VKSTPTN, ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 248/CT-VKSTPTN, ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, đồng thời đề nghị Hội

đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2022; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
3. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:
  - Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong còn lại 0,131 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa vỏ bao thu giữ ban đầu.
4. Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Người chứng kiến: Ông Hà Việt D trình bày: Khoảng 12 giờ 10, ngày 25/5/2022 ông Dũng có việc đi qua khu vực bia tưởng niệm gần đầu cầu Gia Bảy, thuộc tổ 8, phường H V T, thành phố Thái Nguyên thì thấy có đông người tập trung, nên ông đã vào xem thì được Tổ công tác của Công an phường H V T mời chứng kiến việc kiểm tra 01 nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra người này khai tên là Lò Văn T, đồng thời tự giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng, Tiến khai là ma túy, loại Heroine do Tiến mua về để sử dụng cho bản thân. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ các vật chứng trên và đưa Tiến về cơ quan công an giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn T tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/5/2022, tại khu vực tổ 08, phường H V T, thành phố Thái Nguyên, Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,146 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên theo Tiến khai là mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Gia Bảy, thành phố Thái Nguyên với số tiền là 100.000đ

Hành vi tàng trữ trái phép 0,146 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân do Lò Văn T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Bản cáo trạng số 248/VKSTPTN ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

**Khoản 1 Điều 249 của BLHS quy định:**

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*

*c) Heroine .....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:*

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại: Bản Co H, xã N S, huyện Đ B P, tỉnh Đ B; từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 5/12, sau khi nghỉ học ở nhà, lớn xây dựng gia đình và lao động tại địa phương, từ tháng 3 năm 2022 Tiến đi đến địa bàn thành phố Thái Nguyên làm nghề lao động tự do. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *“Người phạm tội thành*

*khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS, thì:

*“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. *Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án*:

Liên quan đến vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho Lò Văn T, tuy nhiên do Tiến không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8]. *Về vật chứng vụ án*:

Đối với vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa vỏ bao gói ban đầu, 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 0,131 gam ma túy và 01 vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định - Xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[9]. *Về chi phí tố tụng*: Bị cáo bị kết án, nhưng là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về căn cứ áp dụng pháp luật:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các Điều 329, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

### **2. Về tội danh và hình phạt:**

2.1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2.2. *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Lò Văn T **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2022

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa vỏ bao gói ban đầu, 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 0,131 gam ma túy và 01 vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

*(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 293, ngày 15/8/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên)*

**4. Án phí:** Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Cần**